

Số: 140/QĐ-TH&THCSTT

Tân Thành, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán
Hỗ trợ học phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND
và kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ CPHT theo ND81 tháng
01,02,3,4,5/2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 19/3/2025; Quyết định 1073/QĐ-UBND ngày 20/5/2025; Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 05/06/2025; Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 09/4/2025; Quyết định 1074/QĐ-UBND ngày 20/5/2025; Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 05/06/2025; Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố và kinh phí thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán việc cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố và kinh phí thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định

81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025. (đính kèm phụ lục số 48).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Niêm yết;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Quang Tuấn

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán

Hỗ trợ học phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND

và kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ Chi phí học tập theo

Nghị định 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ tháng 01,02,03,04,5/2025

I. Thời gian:

Hôm nay vào hồi 08h00, ngày 10 tháng 06 năm 2025, tại văn phòng trường Tiểu học & THCS Tân Thành nhà trường tiến hành lập biên bản về việc công bố công khai dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố và kinh phí thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2025.

II. Thành phần:

* Toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường Tiểu học & THCS Tân Thành: có mặt 43/45 đ/c (vắng 02 đ/c Hoàng Nhung, đ/c Phụng nghi thai sản)

1. Chủ tọa: Ông Phan Quang Tuấn - Hiệu trưởng trường

2. Thư ký: Bà Hoàng Thị Ngà - Giáo viên, thư ký hội đồng nhà trường

III. Nội dung:

1. Ông: Phan Quang Tuấn - Hiệu trưởng trường Tiểu học & THCS Tân Thành thông qua văn bản công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

2. Thông báo các nội dung công khai.

- Công khai dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố và kinh phí thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2025.

3. Địa điểm, thời gian niêm yết và hình thức công khai

- Thông báo trước hội đồng sư phạm.

- Niêm yết tại văn phòng.

- Niêm yết trên trang Web trường TH&THCS Tân Thành:
<https://thcstanthanh.haiphong.edu.vn>

- Thời gian niêm yết từ ngày 10/6/2025 đến ngày 10/7/2025 (Thời gian 30 ngày).

- Thực hiện niêm yết công khai dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố và kinh phí thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2025.

- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo từng thời gian được quy định, kết thúc niêm yết sẽ lập thành biên bản hoàn thành việc niêm yết.

5. Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, công nhân viên xem bảng niêm yết các nội dung công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc Chủ tài khoản trường Tiểu học & THCS Tân Thành.

Biên bản thông qua trước Hội đồng sư phạm hồi 9h00 cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Hoàng Thị Ngà

HIỆU TRƯỞNG



Phan Quang Tuấn

**ĐU TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025**

Đơn vị: TH & THCS Tân Thành

Mã số: 1131795

(Kèm theo Quyết định số: 502/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	89.976
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	89.976
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	89.976
- Cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố từ tháng 01 đến hết tháng 02 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 340)	89.976
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 1.073/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	88.872
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	88.872
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	88.872
- Cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố tháng 3, tháng 4 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 340)	88.872
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	44.712
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	44.712
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	44.712
- Cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố tháng 5 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 340)	44.712
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: TH & THCS Tân Thành

Mã số: 1/31795

(Kèm theo Quyết định số: 790/QĐ-UBND ngày 9/4/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	184
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	184
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	184
- Cấp kinh phí miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 000)	184
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 1074/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	184
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	184
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	184
- Cấp kinh phí miễn, giảm học phí thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP tháng 3, tháng 4 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 000)	184
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 1274/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	92
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	92
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	92
- Cấp kinh phí miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP tháng 5 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 000)	92
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: TH & THCS Tân Thành

Mã số: 1131795

(Kèm theo Quyết định số: 1068/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.250
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	2.250
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	2.250
- Cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (loại 070 khoản 072 mã dự phòng 000)	1.500
- Cấp kinh phí miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 000)	750
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	